

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Phùng

Ông Thào A Tủa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 đối với bị cáo:

Giàng A Th (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Súa M (sinh năm 1970) và bà Sùng Thị C (sinh năm 1971); Có vợ là Vừ Thị P (sinh năm 1996) và có 03 người con, con lớn nhất 05 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2020 đến ngày 18/12/2020; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Pờ Go Loòng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Bị hại:** Anh Sùng A D; Sinh năm 1995, trú tại: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

*** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Sùng A Ph; Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên), vắng mặt có lý do.

- Anh Giàng A Ch; Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Anh Sùng A D; Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Là người có QL và NV liên quan đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”), vắng mặt có lý do.

**Người có nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Giàng A D; Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nhà Tù, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) vắng mặt có lý do.

- Anh Sùng A A; Sinh ngày 01/01/2003; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ cuối tháng 01/2020 Ph, Th và Ph đi tìm bắt trộm dê ở bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vĩ, huyện Mường Nhé. Th, Ph dùng điện thoại bật đèn soi sáng đi bộ xuống bãi chăn thả dê thì đuổi bắt được 01 con dê đực màu đen nặng 15 kg của anh Sùng A D. Sau đó Th, Ph dùng dây rừng buộc vào sừng con dê dắt lên đường. Trộm được dê Th về lấy lồng sắt để đựng dê. Sau khi cho dê vào lồng, cả ba khiêng lồng sắt lên xe của Th cho Ph chở đi trước, Ph và Th đi sau. Ph chở dê đến nhà của vợ chồng người mua bán dê không biết tên ở đầu cầu treo khu vực bản Mường Nhé, xã Mường Nhé bán được 1.500.000 đồng. Sau khi bán xong, Ph, Th, Ph chia nhau tiền và chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên với Sùng A Ph, Giàng A Ph, Th còn tham gia tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 Giàng A D cùng Sùng A A đến nhà Giàng A Th hỏi vay 20.000 đồng để mua xăng nhưng Th không có tiền nên Th đã lấy nửa lít xăng từ trong xe máy của Th ra cho D và A. Lấy xăng xong thì D và A nói cho Th biết việc mình vừa trộm cắp được 02 con dê, 01 con đã chết, 01 con còn sống đang giấu ở bụi cây gần bãi rác thuộc bản Nậm Pố 4, xã Mường Nhé và rủ Th cùng mang dê đi bán, thỏa thuận bán được dê sẽ chia tiền đều cho 3 người. Sau khi thống nhất xong, Th đi một xe, D và A đi cùng một xe máy đến chỗ cất giấu con dê. Th ở đường trông xe còn D và A xuống dắt 01 con dê còn sống lên đường, sau đó, A và Th khiêng con dê lên xe, D điều khiển xe, A ngồi sau giữ con dê, Th lái xe máy đi trước để quan sát đường nếu phát hiện có người đi lại thì báo cho D và A biết. Đang trên đường mang dê đi bán thì D, A và Th bị chủ dê và người dân bắt được và đưa về nhà văn hóa bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vĩ, huyện Mường Nhé làm việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé kết luận: Giá của

con dê cái màu đen khoảng 2 tuổi nặng 31 kg có giá 4.650.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 21/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé kết luận: Giá của con dê đực màu đen nặng 15 kg có giá 2.100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã thu giữ: 01 xe máy cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Future X màu xám - đen - trắng, 01 biển kiểm soát 25M1- 007.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký moto, xe máy của Giàng A Th (Xe và giấy tờ xe đều mang tên Mùa A Cá, xe này Giàng A Th mua của Cá và đã bán lại cho anh Giàng A Ch – có hợp đồng bán xe).

Ngày 26/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mường Nhé đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sùng A D 01 con dê cái màu đen khoảng 2 tuổi nặng 31 kg.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-MN ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố bị cáo Giàng A Th để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị trả lại cho anh Giàng A Ch chiếc xe máy Future X màu xám - đen - trắng, số khung RLHJC 3607 AY428978, số máy JC35E3257661, 01 biển kiểm soát 25M1 - 007.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký moto, xe máy mang tên Mùa A Cá.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù về hai tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng truy tố, nhất trí với bào chữa của luật sư. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Sùng A D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án trước, tôi đã được Sùng A Ph bồi thường toàn bộ thiệt hại là 2.500.000 đồng (bao gồm 2.100.000 đồng giá trị con dê và 400.000 đồng tiền công đi tìm dê) nên tôi không có đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A Ch tại phiên tòa khai: Giàng A Ch là chủ sở hữu của chiếc xe máy Future X màu xám - đen - trắng, số khung RLHJC 3607 AY428978, số máy JC35E3257661, 01 biển kiểm soát 25M1-007.28 và 01 giấy chứng nhận đăng ký moto, xe máy mang tên Mùa A Cá. Anh Ch khi cho bị cáo Giàng A Th mượn xe máy không biết bị cáo dùng xe đi trộm dê. Anh Ch đề nghị được trả lại chiếc xe máy kèm theo 01 biển số xe và giấy tờ xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Sùng A Ph vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án trước, tôi đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại anh Sùng A D là 2.500.000 đồng (bao gồm 2.100.000 đồng giá trị con dê và 400.000 đồng tiền công đi tìm dê) nên về trách nhiệm dân sự tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Giàng A D vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: D, A đi dắt trộm được 01 con dê cái màu đen khoảng 2 tuổi nặng 31 kg của anh Sùng A D ở bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, sau đó rủ Giàng A Th cùng mang dê đi bán, thỏa thuận bán được dê sẽ chia tiền đều cho 3 người. Trên đường mang dê đi bán thì cả ba D, A và Th bị người dân bắt được và đưa về nhà văn hóa bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé làm việc.

Người có nghĩa vụ liên quan anh Sùng A A vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: 19 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 D và A đi đến bãi chăn thả dê ở bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé tìm trộm dê mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi, quản lý nên D và A nảy sinh ý định trộm cắp 01 con dê cái màu đen khoảng 2 tuổi nặng 31 kg. Sau khi trộm được dê D, A mang đi giấu vào bụi cây ven đường rồi đến nhà Giàng A Th rủ Th cùng mang dê đi bán, thỏa thuận bán được dê sẽ chia tiền đều cho 3 người. Trên đường mang dê đi bán thì D, A và Th bị người dân bắt được và đưa về nhà văn hóa bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Sùng A D, anh Sùng A Ph, anh Giàng A D và anh Sùng A A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa bị cáo khai: Khoảng 21 giờ cuối tháng 01/2020 Ph, Ph và bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp được 01 con dê đực màu đen nặng 15 kg của anh Sùng A D. Khi bắt được con dê, bị cáo và Ph dùng dây rừng buộc vào sừng con dê dắt lên đường cho vào lồng sắt để Ph chở đi trước, Ph và bị cáo đi sau. Ph chở dê đến nhà của vợ chồng người mua bán dê không biết tên ở đầu cầu treo khu vực bản Mường Nhé, xã Mường Nhé bán được 1.500.000 đồng. Sau khi bán xong, Ph, Ph và bị cáo chia nhau tiền và chi tiêu cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định vào tháng 01/2020 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 con dê trị giá 2.100.000 đồng của anh Sùng A D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên tòa bị cáo khai: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 Giàng A D cùng Sùng A A đến nhà bị cáo bảo bắt trộm được 01 con dê cái màu đen khoảng 2 tuổi nặng 31 kg rủ bị cáo cùng mang dê đi bán, thỏa thuận bán được dê sẽ chia tiền đều cho ba người. Sau khi thống nhất xong thì cả ba đi đến địa điểm giấu con dê, D điều khiển xe, A ngồi sau giữ con dê mang đi bán, bị cáo lái xe máy đi trước để quan sát đường nếu phát hiện có người đi lại thì báo cho D và A biết. Đang trên đường mang dê đi bán thì D, A và bị cáo bị người dân bắt được và đưa về nhà văn hóa bản Huổi Chạ 2, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé làm việc. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định, ngày 23/02/2020 bị cáo đang trên đường đi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là một con dê trị giá 4.650.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-MN ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Giàng A Th để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”

theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, tuy nhiên đến ngày 15/12/2020 bị cáo đã đến Công an huyện Mường Nhé đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Giàng A Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 16 tháng tù về hai tội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị lớn nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Đối với Giàng A Ph, Sùng A Ph, Sùng A A và Giàng A D

Đối với Sùng A Ph, Sùng A A và Giàng A D: Ngày 19/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử bằng bản án số 40/2020/HS-ST ngày 19/8/2020.

Đối với Giàng A Ph (hiện đã bỏ trốn), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã ra quyết định truy nã nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để xử lý riêng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Sùng A D là bị hại trong vụ trộm cắp tài sản và đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã được cơ quan điều tra trả lại con dê bị mất và nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại do anh Sùng A Ph bồi thường, anh D không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Future X màu xám-đen-trắng, số khung RLHJC 3607 AY428978, số máy JC35E3257661, 01 biển kiểm soát 25M1-007.28, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy mang tên Mùa A Cá. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh Giàng A Ch, anh Ch cho Th mượn xe nhưng hoàn toàn không biết Th mượn đi để sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, cần trả lại chiếc xe máy trên cho anh Giàng A Ch.

Đối với 01 điện thoại di động bị cáo Th dùng để soi khi trộm dê và 01 chiếc lồng sắt dùng để nhốt dê đi bán, 01 đoạn dây rừng dùng để buộc dê khi bị cáo trộm dê, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A Th 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A Th 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo phải đi chấp hành là (06 tháng + 06 tháng) = 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án tại trại và được trừ đi thời gian tạm giữ là 03 ngày.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh Giàng A Ch 01 chiếc xe máy Future X màu xám-đen-trắng, số khung RLHJC 3607 AY428978, số máy

JC35E3257661, 01 biển kiểm soát 25M1-007.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy mang tên Mùa A Cá. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Th.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT; Bộ phận HSNV CA H.Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn PHong